

Số: 03/2024/QĐST - DS

Đức Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị X, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn Đức Hương Q, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh,

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Thu, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1994, Luật sư, Công ty luật TNHH KTD – Chi nhánh Miền Tru, Đoàn Luật

sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 127, đường Lý Tự Tr, phường Bắc H, TP Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972 địa chỉ: Thôn Đồng Thanh L, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp: Các đương sự thoả thuận, thống nhất:

- Thừa đất số 90 tờ bản đồ số 23 ở thôn Đức Hương Q, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, thửa đất đã được cấp giấy CNQSDĐ số BV 879137 ngày 24/9/2014, mang tên người sử dụng đất Nguyễn Duy V và bà Phan Thị X, với diện tích hiện trạng sử dụng là 612,1m², trong đó có 200m² đất ở và 412,1m² đất trồng cây lâu năm được chia làm hai phần bằng nhau, phần về phía bắc của thửa đất, bà Phan Thị X tiếp tục được quyền sử dụng, phần đất về phía nam của thửa đất được phân chia như sau:

Giao cho ông Nguyễn Duy Đ được quyền sử dụng phần đất có diện tích 153,3m², trong đó có 50m² đất ở và 103,3m² đất trồng cây lâu năm. Thửa đất có các tứ cận: Phía Bắc giáp đất bà Phan Thị X đang sử dụng, phía Nam giáp đường Quốc lộ 15, phía Đông giáp phần đất ông Nguyễn Duy Ch, phía Tây giáp đường giao thông liên thôn, theo các mốc được đánh số từ số 4 – 5 – 6 – 7 – 8 – 4 trên sơ đồ).

Giao cho ông Nguyễn Duy Ch được quyền sử dụng phần đất có diện tích 153,3m², trong đó có 50m² đất ở và 103,3m² đất trồng cây lâu năm. Thửa đất có các tứ cận: Phía Bắc giáp đất bà Phan Thị X đang sử dụng, phía Nam giáp đường Quốc lộ 15, phía Đông giáp phần đất ông Ch, phía Tây giáp đất ông Nguyễn Duy Đ, theo các mốc được đánh số từ số 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 1 trên sơ đồ.

(Có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo)

2.2. Về giá đất: Các đương sự nhất trí kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Tiên Ph, cụ thể thửa đất tranh chấp có giá 4.000.000 đồng/1m² (Bốn triệu đồng trên một mét vuông).

2.3. *Về tài sản trên đất*: Một số cây cối và tài sản gắn liền trên thửa đất có giá trị không lớn nên hiện tại nằm trên phần đất của người nào được quyền sử dụng thì người đó được quyền sở hữu.

2.4. *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 25.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), Ông Nguyễn Duy Đ và ông Nguyễn Duy Ch thỏa thuận, thống nhất: Ông Nguyễn Duy Ch tự nguyện chịu 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); ông Nguyễn Duy Đ tự nguyện chịu 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nhưng Ông Nguyễn Duy Ch đã nộp tạm ứng 25.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), nay ông Nguyễn Duy Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Duy Ch số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.5. *Về án phí*: Ông Nguyễn Duy Đ và ông Nguyễn Duy Ch thống nhất mỗi người phải chịu số tiền án phí tương ứng với phần giá trị tài sản mà mình được hưởng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Ông Nguyễn Duy Đ và ông Nguyễn Duy Ch, mỗi người phải chịu 14.264.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Th;
- Chi cục THADS huyện Đức Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị